

Số: 1887/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Lộc Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng Trường THPT Lộc Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 161/TTr-SXD ngày 15/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Lộc Bình với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Lộc Bình.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: bổ sung cơ sở vật chất cho Trường THPT Lộc Bình nhằm hoàn thiện tiêu chí cơ sở vật chất đối với trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- 4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây mới nhà lớp học bộ môn, cao 03 tầng, diện tích xây dựng 655m²; diện tích sàn 1.965m².

- San nền: diện tích 2.352m².
- Tường rào: dài 137,62m.
- Bể chứa nước: thể tích 169m³.
- Xây mới nhà để máy bơm: diện tích 12,8m².
- Sân bê tông: diện tích 450m².
- Cải tạo sân hiện trạng: dài 91,33m; rộng 3m.
- Rãnh thu gom nước mặt, nước mái công trình nhà lớp học (phía trước nhà lớp học bộ môn xây mới): dài 68m.

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Hùng Vương.

- Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành Nam.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: trong khuôn viên khu đất Trường THPT Lộc Bình đang quản lý, sử dụng; diện tích 10.135,6m².

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- TCVN 8794:2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCXDVN 264:2002 Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận và sử dụng.
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
- TCVN 9345:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.
- TCXDVN 324:2004 Xi măng xây trát - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 688:2001 Gạch ốp lát - Gạch granit - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7114:2008 Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều tiết không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5303:1990 An toàn cháy - Thuật ngữ và định nghĩa.
- TCVN 5760:1993 Về hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng.
- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 5738:2001 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

9. Nội dung, giải pháp thiết kế cấu tạo

9.1. Thiết kế tổng mặt bằng

Trên khu đất hiện trạng nhà trường đang quản lý sử dụng, diện tích 7.783,6m² (đã có các công trình, hạng mục công trình: nhà hiệu bộ; nhà lớp học bộ môn; nhà lớp học; nhà đa năng; nhà để xe học sinh; nhà để xe giáo viên; nhà bảo vệ; nhà vệ sinh học sinh); thiết kế san nền, tạo mặt bằng xây dựng phần diện tích đất mở rộng tại phía Nam, diện tích 2.352m². Tổng diện tích khu đất sau mở rộng là 10.135,6m².

- Bố trí xây dựng công trình nhà lớp học bộ môn, cao 03 tầng trên phần diện tích khu đất mở rộng.

- Rãnh thu gom nước mặt, nước mái công trình nhà lớp học (phía trước nhà lớp học bộ môn xây mới): dài 68m.

- Tường rào, gồm 06 đoạn (tổng chiều dài 137,62m) được xây dựng trên tuyến ranh giới phía Đông Nam, Tây, Nam của khu đất phần diện tích mở rộng.

- Bể chứa nước bố trí xây dựng tại góc phía Đông Nam của khu đất hiện trạng. Phía trên sàn mặt bể xây dựng nhà để máy bơm điện tích 12,8m².

- Phía trước công trình nhà lớp học bộ môn, xây dựng sân bằng bê tông xi măng, diện tích 450m².

Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng chủ yếu đạt được như sau: mật độ xây dựng 34,83%; số tầng cao tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất 0,74 lần.

9.2. Giải pháp thiết kế các công trình.

a) San nền, tạo mặt bằng:

Thực hiện san nền đối với phần diện tích mở rộng (cao độ tự nhiên: điểm thấp nhất +274,4 m; điểm cao nhất +278,7m), thực hiện san nền, tạo mặt bằng với cao độ thiết kế: +277,5m đến +277,56. Trước khi đắp nền, đào bóc đất hữu cơ: 352,9m³ vận chuyển ra khỏi công trình; đào nền đến cao độ thiết kế, khối lượng 468,14m³; đắp nền đến cao độ thiết kế, khối lượng 1.940,34m³, độ chặt k=0,9. Độ dốc san nền 0,2%; thoát nước theo hướng Đông Bắc.

b) Công trình nhà lớp học bộ môn

- Công trình cao 03 tầng, mặt bằng hình chữ L. Chiều cao công trình 13,2m; chiều cao tôn nền 0,45m so với mặt sân; chiều cao các tầng 3,6m, chiều cao mái 2,4m. Hành lang phía trước rộng 2,4m; cầu thang tại vị trí trục (6-8):(I-L) và trục (8-10): (A-B). Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Công trình sử dụng móng băng bê tông cốt thép mác 250, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50; kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp (40x80x1,4)mm đặt trên tường thu hồi.

- Nền các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm, nền các phòng vệ sinh lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch men, kích thước (300x450)mm cao 1,8m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; tường trong và ngoài nhà lãn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Cấp điện cho công trình sử dụng nguồn điện chung của thị trấn (sử dụng đường dây mới dài 195m), dùng dây cáp AL/XLPE/PVC/PVC (4x50)mm² đi nối đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1 trục 6:(I-L); từ tủ điện tổng đặt tại tầng 1 của nhà cấp điện đến các tủ điện tổng tầng 2, tầng 3 trục 6:(I-L) bằng dây cáp điện CU/XLPE/PVC (3x10+1x6)mm². Từ tủ tổng của tầng cấp đến các tủ điện đặt tại các phòng bằng dây dẫn điện Cu/PVC (2x4)mm² và riêng tủ điện ký hiệu H2.3 và H3.1 bằng dây dẫn điện Cu/PVC (3x6+1x4)mm². Từ tủ điện phòng sẽ chia ra cấp cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm² và cấp cho ổ cắm bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm²; dây chờ cấp cho điều hòa bằng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm². Dây dẫn điện luồn trong ống nhựa xoắn đi ngầm trong

tường. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi 2x18W-220V; chiếu sáng hành lang và phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần 12W-220V-D200. Các thiết bị bảo vệ điện sử dụng aptomat.

- Nước cấp cho công trình lấy từ nguồn nước chung của thị trấn; nước được cấp vào bể chứa nước xây mới, từ bể chứa nước sử dụng máy bơm ($Q=0,6-9,6\text{m}^3/\text{h}$, $H=48-22\text{m}$) bơm lên téc nước 2m^3 đặt trên sân mái và cấp đến lavabo và các thiết bị vệ sinh bằng ống $d=50\text{mm}$, $d=40\text{mm}$, $d=32\text{mm}$, $d=25\text{mm}$, $d=20\text{mm}$. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và thiết bị, phụ kiện đồng bộ.

- Thoát nước:

+ Bể lọc: bể đặt ngầm ở phía sau nhà lớp học bộ môn cách trục 13 (1,5m) có kích thước là (2,66x2,44)m cao 2,15m. Bể chia làm 2 ngăn (1 ngăn lọc xếp các lớp vật liệu lọc từ dưới lên trên gồm sỏi dày 200mm đá (4x6)cm, sỏi dày 200mm đá (1x2)cm, than củi dày 200mm, than xỉ dày 200mm và 1 ngăn chứa nước lọc). Đáy bằng bê tông cốt thép mác 200 đá (1x2)cm dày 10cm, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 đá (1x2)cm dày 10cm. Trong bể trát vữa xi măng mác 50 dày 2mm. Láng bể bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Nước phòng bộ môn vật lý, hóa học được thoát ra trực tiếp ra bể lọc bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính $d=90\text{mm}$, sau đó thoát ra rãnh thoát nước chung của nhà trường.

+ Nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính $d=110\text{mm}$, sau đó thoát ra rãnh thoát nước chung của nhà trường.

+ Nước sàn, nước rửa được thoát trực tiếp ra hệ thống rãnh thoát nước ngoài bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính $d=90\text{mm}$, sau đó thoát ra rãnh thoát nước chung của nhà trường.

- Nước mưa từ mái chảy xuống sân nô mái xung quanh nhà, thoát nước xuống rãnh thoát nước phía trước nhà lớp học bộ môn bằng ống PVC $d=90\text{mm}$ sau đó thoát ra rãnh thoát nước chung của nhà trường.

- Bể tự hoại: bể đặt ngầm ở phía sau nhà lớp học bộ môn cách trục A (1,2m) có kích thước là (6,28x1,94)m cao 2,15m, bể đặt ngầm. Bể được xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50. Đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 đá (1x2)cm dày 10cm, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 đá (1x2)cm dày 10cm. Trong bể trát vữa xi măng mác 50 dày 2mm. Láng bể bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm.

- Chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính $d=16\text{mm}$ dài 1,0m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính $d=10\text{mm}$. Dây nối đất dùng thép tròn đường kính $d=20\text{mm}$. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m. Điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

- Phòng cháy chữa cháy trong nhà

+ Hệ thống báo cháy: sử dụng hệ thống báo cháy tự động với trung tâm báo cháy đặt tại nhà bảo vệ (12 kênh); báo cháy bằng hệ thống đầu báo khói

được lắp đặt trên trần nhà. Hệ thống dây dẫn sử dụng dây $(2 \times 0,75) \text{mm}^2$ đối với hệ thống các đầu báo khói; dây $(5 \times 2 \times 1) \text{mm}^2$ đối với hệ thống đèn exit, nút bấm và chuông báo.

+ Hệ thống chữa cháy gồm: hệ thống chữa cháy vách tường, mỗi tầng 2 vị trí họng chữa cháy với hệ thống vòi và lăng phun đồng bộ, sử dụng ống cấp nước chữa cháy bằng thép mạ kẽm đường kính $d=50 \text{mm}$ đầu nối với hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; thiết bị chữa cháy xách tay được bố trí tại các tủ đựng bình chữa cháy bằng kim loại kích thước $(600 \times 500 \times 200) \text{mm}$ (mỗi hộp chứa 02 bình chữa cháy loại MFZ4 và MT3), mỗi tầng bố 05 tủ, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC đồng bộ.

c) Bể chứa nước, nhà để máy bơm

Bể xây dựng mới, bể nửa chìm, nửa nổi (phần nổi trên mặt đất 1,3m; phần chìm sâu 2,4m); kích thước bể là $(10,26 \times 4,94 \times 3,7) \text{m}$. Bể được xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50. Đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200 đá $(1 \times 2) \text{cm}$ dày 25cm, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 đá $(1 \times 2) \text{cm}$ dày 15cm. Trong bể trát vữa xi măng cát mác 50 dày 2mm. Láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 2cm.

Phía trên bể xây dựng nhà để máy bơm kích thước $(2,44 \times 5,24) \text{m}$, chiều cao công trình 2,75m. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; mái bằng bê tông cốt thép mác 200 đá $(1 \times 2) \text{cm}$ dày 10cm; tường trong, ngoài và trần trát bằng vữa xi măng cát mác 50. Hoàn thiện tường trong, ngoài nhà và trần sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

d) Tường rào

Tổng chiều dài 137,62m (gồm các đoạn ký hiệu A-B-C-D-E-F-G). Tường rào bằng các trụ ống thép mạ kẽm đường kính $d=88,3 \text{mm}$, dày 2,5mm cao 1,5m; móng các trụ được bằng bê tông xi măng mác 200, kích thước móng $(0,5 \times 0,5 \times 0,5) \text{m}$, khoảng cách các trụ 2,9m; giữa các trụ được lắp đặt bằng khung thép L $(50 \times 50 \times 5) \text{mm}$, lưới thép B40.

đ) Sân bê tông (phía trước nhà lớp học bộ môn)

Sân bê tông, diện tích 450m^2 ; các lớp cấu tạo từ trên xuống, gồm: lớp bê tông xi măng mác 200 đá $(1 \times 2) \text{cm}$, dày 10cm; lớp ni lông chống thấm.

e) Sân cải tạo

Thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công đối với hạng mục sân bê tông, diện tích $273,99 \text{m}^2$; vận chuyển bằng ô tô phạm vi 5km đến bãi rác thôn Bản Hoi, xã Hữu Khánh, khối lượng $27,4 \text{m}^3$. Đổ mới sân bê tông, các lớp cấu tạo từ trên xuống, gồm: lát gạch đất nung kích thước $(400 \times 400) \text{mm}$; lớp bê tông xi măng mác 200 đá $(1 \times 2) \text{cm}$, dày 10cm.

g) Rãnh thoát nước

Rãnh thoát nước xây dựng phía trước nhà lớp học bộ môn xây mới, dài 68m. Lót đáy rãnh bằng bê tông xi măng cát mác 150 đá $(4 \times 6) \text{cm}$, dày 10cm; thành rãnh xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Nắp rãnh bằng

bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm.

h) Hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà

- Nguồn cấp nước chữa cháy được bơm từ bể nước xây mới dung tích 169m³, sử dụng máy bơm (Q=24-72m³/h, H=78-58,3m, công suất 22KW, gồm 01 máy bơm điện và 01 máy bơm diesel dự phòng) cấp nước chữa cháy qua hệ thống ống thép mạ kẽm đường kính d=80mm (đi ngầm), cấp nước cho các trụ chữa cháy đặt ngoài nhà lớp học bộ môn xây mới.

- Bố trí 02 trụ chữa cháy ngoài nhà gồm 01 trụ chữa cháy hạng kép và 01 trụ chờ tiếp nước hạng đơn, 01 trụ chữa cháy hạng kép bố trí phía trước góc giao trục 2-H, trụ chờ tiếp nước bố trí phía trước góc giao trục 8-B. Chiều cao trụ 645mm so với mặt sân.

10. Dự toán xây dựng công trình: 14.996.128.000 đồng, trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng:	2.692.545.000	đồng;
- Chi phí xây dựng :	10.421.137.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	326.466.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	983.633.000	đồng;
- Chi phí khác:	139.858.000	đồng;
- Chi phí dự phòng :	432.489.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2024-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, KGVX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Xuân Huyền